TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ B** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 73/2023/DS-ST. Ngày: 29-6-2023. V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Ngọc Hạnh

Ông Lương Thanh Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thuỷ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B tham gia phiên toà: Ông Đỗ Thiện Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 66/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên toà số 21/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần N (VCB); trụ sở: Số 198, T, Phường L, Quận H, Thành phố H; địa chỉ liên hệ: Ngân hàng Thương mại Cổ phần N (VCB) – chi nhánh Bắc B, lô D1-4-TT, đường NA3, khu công nghiệp M, phường M, thị xã B, tỉnh B.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Khánh H, sinh năm 1990 - chức vụ: Trưởng phòng. Là đại diện theo ủy quyền, theo Giấy ủy quyền số 09/UQ-BBD ngày 17/01/2023. Vắng mặt theo đơn xin xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Ông Bồ Văn H, sinh năm 1992; thường trú tại: Khu phố 9, phường Chánh Phú Hòa, thị xã B, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng Thương mại Cổ phần N - Chi nhánh Bắc B (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) đã giải quyết cho ông Bồ Văn H vay vốn theo hình thức mở thẻ tín dụng với hạn mức thẻ: 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng) theo Hợp đồng cho vay theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế, số tài khoản thẻ tín dụng Visa V0840000001 phát hành ngày 25/8/2016. Không có tài sản bảo đảm. Tính đến ngày 05/01/2023, tổng dư nợ thẻ tín dụng (bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn) của khách hàng Bồ Văn H tại Ngân hàng là 74.255.100 đồng (bảy mươi tư triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn một trăm đồng). Trong đó nợ gốc là 71.034.138 đồng, nợ lãi là 2.514.009 đồng, phí phạt chậm thanh toán là 706.953 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc trực tiếp và có văn bản yêu cầu ông Bồ Văn H thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên. Tuy nhiên, ông Bồ Văn H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với Ngân hàng, cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

1. Tuyên buộc ông Bồ Văn H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) đến hết ngày 29/6/2023 là: 86.101.842 đồng, trong đó nợ gốc là 71.034.138 đồng, nợ lãi là 8.535.309 đồng, phí phạt chậm thanh toán là 6.532.395 đồng.

2. Tuyên buộc ông Bồ Văn H phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng, kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án/quyết định cho đến ngày thực tế ông Bồ Văn H trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

3. Tuyên nếu ông Bồ Văn H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng thông qua Ngân hàng chi nhánh Bắc B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Bồ Văn H để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

* *Bị đơn trình bày*: Bị đơn là ông Bồ Văn H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp hòa giải; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập, vắng mặt không có lý do. Bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án cũng như không ủy quyền cho ai tham gia tố tụng.

- *Tại phiên tòa:* Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B trình bày quan điểm*:

- Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 299, Điều 323 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 xem xét chấp nhận yêu ầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

- Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng cho vay theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế, số tài khoản thẻ tín dụng Visa V0840000001 phát hành ngày 25/8/2016. Do đó, Tòa án xác định đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Bị đơn là ông Bồ Văn H có địa chỉ nơi cư trú tại: Khu phố 9, phường C, thị xã B, tỉnh B. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B có thẩm quyền thụ lý và giải quyết vụ án.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt:

Đại diện hợp pháp nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia làm việc, phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt. Việc vắng mặt của bị đơn không vì lý do bất khả kháng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N khởi kiện yêu cầu Toà án buộc bị đơn ông Bồ Văn H phải có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền số tiền tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) đến hết ngày 29/6/2023 là: 86.101.842 đồng, trong đó nợ gốc là 71.034.138 đồng, nợ lãi là 8.535.309 đồng, phí phạt chậm thanh toán là 6.532.395 đồng. Ngoài ra, nguyên đơn còn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thoả thuận tại Hợp đồng cho vay theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế, số tài khoản thẻ tín dụng Visa V0840000001 phát hành ngày 25/8/2016 kể từ ngày 06/01/2023 cho đến ngày

thực tế ông Hòa trả hết nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N (VCB). Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Đối vối yêu cầu thanh toán nợ gốc:

Căn cứ Hợp đồng cho vay theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế, số tài khoản thẻ tín dụng Visa V0840000001 phát hành ngày 25/8/2016 có chữ ký xác nhận của bên cho vay là Ngân hàng – chi nhánh Bắc B và bên vay là ông Bồ Văn H và lời khai thống nhất của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đủ cơ sở để xác định: Ông Bồ Văn H có vay vốn theo hình thức mở thẻ tín dụng với hạn mức thẻ 75.000.000 đồng, mục đích vay: Tiêu dùng, thời hạn duy trì hạn mức: 60 tháng kể từ ngày phát hành thẻ. Thời gian thu hồi nợ: Ngày 05 hàng tháng, dư nợ thẻ tính đến ngày 29/6/2023 là: 86.101.842 đồng, trong đó nợ gốc là 71.034.138 đồng, nợ lãi là 8.535.309 đồng, phí phạt chậm thanh toán là 6.532.395 đồng. Tuy nhiên, từ thời điểm quá hạn thanh toán là ngày 05/10/2022 cho đến nay, bị đơn không thanh toán nợ cho Ngân hàng và Ngân hàng không thể liên hệ với bị đơn. Xét, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù đã được Ngân hàng thông báo nhắc nợ nhiều lần nhưng phía bị đơn vẫn không có thiện chí thanh toán đầy đủ nợ cho Ngân hàng là đã vi phạm các điều khoản thỏa thuận đã ký kết trong Hợp đồng cho vay theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế, số tài khoản thẻ tín dụng Visa V0840000001 phát hành ngày 25/8/2016. Do đó, việc Ngân hàng Thương mại Cổ phần N khởi kiện yêu cầu bị đơn Bồ Văn H phải có nghĩa vụ trả số số tiền gốc: 71.034.138 đồng là có cơ sở để chấp nhận phù hợp quy định tại Điều 465 và khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2] Đối với yêu cầu trả tiền lãi (tạm tính đến ngày 29/6/2023): Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán nợ lãi là 8.535.309 đồng, phí phạt chậm thanh toán là 6.532.395 đồng và buộc bị đơn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thoả thuận tại Hợp đồng cho vay theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế, số tài khoản thẻ tín dụng Visa V0840000001 phát hành ngày 25/8/2016 kể từ ngày 30/6/2023 cho đến ngày thực tế bị đơn phải trả hết nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N (VCB). Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*". Điều 5 của Hợp đồng cho vay theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế, số tài khoản thẻ tín dụng Visa V0840000001 phát hành ngày 25/8/2016 quy định về lãi và phí của các giao dịch sử dụng thẻ. Trong quá trình thanh toán nợ cho Ngân hàng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ của bị đơn sang nợ quá hạn nhóm 3 (nợ xấu) là phù hợp.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N về việc buộc bị đơn phải trả tiền tạm tính đến ngày 29/6/2023 là: 86.101.842 đồng, trong đó: Nợ gốc là 71.034.138 đồng; tiền lãi là 8.535.309 đồng; phí phạt chậm thanh toán là 6.532.395 đồng và buộc bị đơn phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế, số

tài khoản thẻ tín dụng Visa V0840000001 phát hành ngày 25/8/2016 cho đến khi bị đơn trả hết nợ cho Ngân hàng.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266; Điều 267 và Điều 273 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 299; Điều 463; Điều 465; Điều 466 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N đối với bị đơn ông Bồ Văn H về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc bị đơn ông Bồ Văn H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền tính đến ngày 29/6/2023 là: 86.101.842 đồng (tám mươi sáu triệu một trăm lẻ một nghìn tám trăm bốn mươi hai đồng), trong đó: Nợ gốc là 71.034.138 đồng (bảy mươi mốt triệu không trăm ba mươi bốn nghìn một trăm ba mươi tám đồng); tiền lãi là 8.535.309 đồng (tám triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm lẻ chín đồng); phí phạt chậm thanh toán là 6.532.395 đồng (sáu triệu năm trăm ba mươi hai nghìn ba trăm chín mươi lăm đồng).

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 30/6/2023 cho đến khi bị đơn ông Bồ Văn H trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế, số tài khoản thẻ tín dụng Visa V0840000001 phát hành ngày 25/8/2016.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Bồ Văn H phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.305.092 đồng (bốn triệu ba trăm lẻ năm nghìn không trăm chín mươi hai đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền 1.856.378 đồng (một triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn ba trăm bảy mươi sáu đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2021/0001696 ngày 07/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh B.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Văn Thị Thanh Trúc